

Bản án số: 160/2024/DS-PT
Ngày 03 – 12 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2024/TLPT-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2024.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 135/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Kim P, sinh năm 1977; địa chỉ: Số B, đường N, Khóm B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Thạch Thị Na R, sinh năm 1983 (có mặt).

2. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1982 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số C, Trung tâm thương mại P3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Na R: Bà Huỳnh Thị Hồng T là luật sư Công ty L - Chi nhánh B. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng P1: Bà Phùng Thị Kim P, theo văn bản ủy quyền ngày 02/8/2024 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Phùng Thị Kim P là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án bà Phùng Thị Kim P trình bày:

Bà P và vợ chồng ông Huỳnh Văn Q, bà Thạch Thị Na R có quen biết với nhau do cùng làm chung Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh B. Trong khoảng thời gian quen biết vào khoảng tháng 11/2021, vợ chồng ông Q và bà R có tìm đến gặp bà để hỏi vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện bà P nộp cho Tòa án bà có trình bày vào năm 2019, là do tôi nhớ nhầm với việc giao dịch môi giới mua bán nhà với ông C, bà A, nay bà xác định lại thời gian mà bà cho bà R và ông Q vay 2.000.000.000 đồng là được diễn ra vào khoảng tháng 11/2021.

Lý do ông bà R, ông Q hỏi vay số tiền trên là để mua căn nhà tọa lạc tại thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Bà chỉ nghe bà R nói lại như thế chứ thực tế ông Q và bà R sử dụng tiền vào mục đích gì thì bà không biết được. Do quen biết và tin tưởng nhau nên bà P đồng ý cho vợ chồng bà R vay số tiền 2.000.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, ông Q và bà R cam kết là 15 ngày sau sẽ thanh toán lại toàn bộ số tiền trên cho tôi. Ông Q và bà R viết "Giấy mượn tiền" không đề ngày với nội dung "*Tôi tên Thạch Thị Na R cùng chồng tên Huỳnh Văn Q có mượn của chị Phùng Thị Kim P số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) trong vòng 15 ngày sẽ hoàn trả số tiền trên cho chị Phùng Thị Kim P. Nếu chậm trả sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật*". Cùng ngày bà P đã đưa đủ số tiền 2.000.000.000 đồng cho vợ chồng ông Q, bà R.

Đến hạn trả thì do vợ chồng ông Q, bà R có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên bà cũng kéo dài thời gian trả nợ cho vợ chồng ông Q. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay thì ông Q và bà R vẫn chưa trả cho bà số tiền 2.000.000.000 đồng. Nay bà Phùng Thị Kim P yêu cầu bà Thạch Thị Na R và ông Huỳnh Văn Q cùng có trách nhiệm trả cho bà P, ông P1 số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày khởi kiện (ngày 20/6/2024) đến khi thanh toán xong các khoản tiền theo lãi suất 10%/năm.

Bị đơn bà Thạch Thị Na R trình bày:

Bà Thạch Thị Na R và bà Phùng Thị Kim P cùng công tác tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh B. Trước đây, vào ngày 28/8/2019, bà R có mượn của bà P số tiền 2.000.000.000 đồng, thỏa thuận sau 15 ngày sẽ trả lại toàn bộ khoản vay. Mục đích mượn tiền để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Kim A. Khi chuyển nhượng đất bà R không quen biết ông C, việc nhận chuyển nhượng đất do bà Phùng Thị Kim P giới thiệu cho bà R, giá mua do bà P nói là 2.500.000.000 đồng, bà P trực

tiếp giao dịch, trả tiền cho ông C chứ bà R không nhận tiền mặt. Vào ngày 09/9/2019, bà R đã hoàn trả đủ số tiền 2.000.000.000 đồng đã mượn của bà Phùng Thị Kim P, hai bên làm “Giấy nhận tiền” do bà P ghi ngày 09/9/2019, số tiền 2.200.000.000 đồng để chứng minh.

Tại đơn khởi kiện bà P cho rằng việc mượn tiền nhằm mục đích để bà R mua căn hộ chung cư tại thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên số tiền mua căn hộ là từ nguồn tiền khác, không phải từ nguồn tiền 2.000.000.000 đồng đã mượn của bà Phùng Thị Kim P. Ngoài các mục đích sử dụng tiền như đã nêu trên, vợ chồng bà không còn phát sinh mục đích sử dụng tiền để mua sắm bất kỳ tài sản nào khác có giá trị lớn trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2024. Do đó, bà R không đồng ý với toàn bộ nội dung bà Phùng Thị Kim P đã khởi kiện.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 88/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 464; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Kim P đối với bị đơn bà Thạch Thị Na R, ông Huỳnh Văn Q.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, bà Phùng Thị Kim P kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P2. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/11/2024 bà P xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu và nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Na R trình bày: Bà Na R và bà P cùng công tác tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, bà P giới thiệu cho bà Na R mua căn nhà của ông C, bà A với số tiền 2,5 tỷ đồng, mọi thỏa thuận giao dịch bà P giao dịch với ông C và bà A. Để mua đất thì bà R đã chuyển khoản cho bà P số tiền 100.000.000 đồng, bà R chơi hụi bà P hốt dùm 204.000.000 đồng, còn thiếu lại 2,2 tỷ đồng để có tiền trả cho ông C thì bà R mượn của bà P, khi mượn bà P yêu cầu bà R viết biên nhận mượn 2 tỷ đồng không để ngày tháng năm và trên thực tế bà P không có đưa tiền cho bà Na R mà bà P giữ lại để trả cho ông C, bà A. Sau khi làm xong thủ tục chuyển nhượng đất, bà Na R mới thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền Ngân hàng, đến ngày 09/9/2019 nhận tiền vay là 2,5 tỷ đồng, bà Na R đã trả cho bà P 2 tỷ và hai bên làm “Giấy nhận tiền” do bà P ghi ngày 09/9/2019, số tiền 2,2 tỷ đồng để chứng minh. Khi trả bà R có yêu cầu bà P đưa lại biên nhận nhưng bà P

nói để ở nhà nên hiện nay bà P mới còn bản gốc. Mặt khác, tại biên nhận mà bà R viết cho bà P có hứa 15 ngày sau sẽ trả, nếu bà R mượn của bà P từ năm 2021 thì lý do gì bà R không trả, bà P cũng không đòi đến nay mới khởi kiện, tại đơn khởi kiện bà P xác định cho mượn năm 2019, sau này xác định cho mượn năm 2021, lời trình bày của bà P là không phù hợp. Ở vụ kiện bà R khởi kiện bà P đòi số tiền 904.000.000 đồng thì bà P có yêu cầu phản tố các khoản tiền khác không đặt ra khoản tiền này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị Kim P; căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Sửa Bản án sơ thẩm số: 88/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo hướng chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị Kim P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] **Về tố tụng:** Nguyên đơn bà Phùng Thị Kim P đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Hồng P1 và bị đơn ông Huỳnh Văn Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bà Phùng Thị Kim P yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại đơn khởi kiện, bà P trình bày bà và bà Na R quen biết nhau do cùng công tác chung tại Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh B. Năm 2019, vợ chồng bà Na R, ông Q mượn của bà số tiền 2.000.000.000 đồng, mục đích mua căn hộ tại Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 14/8/2024 (bút lục 94) và tại phiên tòa sơ thẩm, bà P xác định bà Na R, ông Q mượn tiền của bà vào khoảng tháng 11 năm 2021, không nhớ ngày, mục đích mượn tiền thì bà không rõ bà Na R, ông Q sử dụng làm gì.

Vợ chồng bà Na R thì xác định, ngày 28/8/2019, bà Na R có mượn của bà P số tiền 2.000.000.000 đồng, thoả thuận 15 ngày sau sẽ trả toàn bộ số tiền mượn, mục đích mua đất của ông C, bà A; vợ chồng bà Na R, ông Q viết giấy mượn tiền, mục đích để bà P tự xuất tiền trả cho ông C, bà A, thực tế bà Na R và ông Q không nhận tiền từ bà P. Đến ngày 09/9/2019, bà Na R đã hoàn trả đủ số

tiền cho bà P bằng giấy nhận tiền do bà P viết biên nhận số tiền 2.200.000.000 đồng, đồng thời bà Na R chuyển khoản cho bà P số tiền 100.000.000 đồng và đưa tiền hụi cho bà P 204.000.000 đồng; tổng cộng các khoản bà Na R đưa bà P là 2.504.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền từ bà Na R 2.504.000.000 đồng, bà P chỉ đưa cho ông C, bà A 1.600.000.000 đồng, nên ông C, bà A khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng ngày 26/8/2019.

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số: 199/2023/DS-PT ngày 17/4/2023 của TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ngày 26/8/2019 bà P giới thiệu vợ chồng bà Na R, ông Q nhận chuyển nhượng đất ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị Kim A, với giá chuyển nhượng là 2.500.000.000 đồng. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng ngày 26/8/2019, bà P yêu cầu bà Na R đưa bà P 2.500.000.000 đồng. Quá trình giao dịch chuyển nhượng, bà P trực tiếp làm thủ tục và trả tiền cho ông C, bà Á. Tổng số tiền bà Na R đưa bà P là 2.504.000.000 đồng, trong đó ngày 09/9/2019 bà P ghi biên nhận tiền của Na R 2.200.000.000 đồng, chuyển khoản từ tài khoản của bà Na R số 7851000006063 sang tài khoản của bà P số 78510000020018 số tiền 100.000.000 đồng và bà P hốt hụi thay bà Na R tổng số 204.000.000 đồng.

[3.2] Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Na R và ông Q hoàn trả cho bà P, ông P1 số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày khởi kiện là ngày 20/6/2024 đến khi thanh toán xong các khoản tiền theo lãi suất 10%/năm. Chứng cứ do bà P cung cấp cho yêu cầu khởi kiện của mình là “*Giấy mượn tiền*” không thể hiện ngày tháng năm, có nội dung: “*Tôi tên Thạch Thị Na R và chồng là Huỳnh Văn Q có mượn của chị Phùng Thị Kim P số tiền là 2.000.000.000 đồng(hai tỷ đồng) trong vòng 15 ngày sẽ hoàn trả số tiền trên cho chị Phùng Thị Kim P. Nếu chậm trả sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật*”.

Xét thấy, số tiền 2.000.000.000 đồng là số tiền có giá trị lớn, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 15 ngày kể từ ngày vay nhưng trong suốt thời gian từ 11/2021 đến tháng 6/2024 bà P không yêu cầu bà Na R thanh toán, bà P cũng không nhớ chính xác ngày vay tiền, không rõ mục đích bà Na R vay tiền làm gì là chưa phù hợp.

[3.3] Mặt khác, tại đơn phản tố ngày 08/01/2024 trong vụ kiện bà Na N là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà P hoàn trả số tiền gốc là 904.000.000 đồng, bà P phản tố chỉ yêu cầu bà Na R hoàn trả tổng số tiền 173.266.667 đồng; (trong đó có 100.000.000 đồng tiền mượn, 40.000.000 đồng nợ tiền hụi, 6.600.000 đồng tiền chi phí định giá vụ kiện trước và 26.666.667 đồng tiền thuê luật sư). Tuy nhiên, bà P không đề cập hay yêu cầu gì đến số tiền 2.000.000.000 đồng trong vụ án này. Bà Na R xác định khi bà P giới thiệu bà nhận chuyển nhượng đất của ông C, bà A, do bà vay tiền Ngân hàng không kịp để thanh toán cho ông C, bà A, nên bà P tự xuất tiền thanh toán trước cho ông C, bà A, đồng thời để làm tin với nhau thì bà Na R viết biên nhận nhận của bà P 2.000.000.000 đồng, thực tế

bà P2 không có đưa tiền cho bà Na R. Đến ngày 09/9/2019, khi bà Na R vay được tiền tại ngân hàng Đ chi nhánh B, bà Na R đã đưa bà P 2.200.000.000 đồng là đã đối trừ số tiền 2.000.000.000 đồng mà bà Na R viết biên nhận cho bà P.

[3.4] Xét thấy, tại “*Giấy nhận tiền*” bà P ghi ngày 09/9/2019 số tiền 2.200.000.000 đồng. Giấy nhận tiền phù hợp với thời gian 15 ngày mà bà R viết giấy nhận tiền cho bà P mượn số tiền 2.000.000.000 đồng. Quá trình tham gia tố tụng, bà Na R và bà P đều xác định bà Na R chỉ viết biên nhận mượn tiền của bà P một lần. Mặt khác, tại phiên tòa trong vụ án tranh chấp đòi tài sản bà Na R là nguyên đơn, bà P là bị đơn thì bà P và người đại diện theo ủy quyền của bà P thừa nhận có nhận của bà Na R tổng số tiền 2.504.000.000 đồng, trong đó có biên nhận ngày 09/9/2019 với số tiền là 2.200.000.000 đồng là phù hợp về mặt thời gian mượn tiền và trả tiền của bà Na R.

[3.5] Đối với tài sản là căn nhà tại Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mà bà Na R, ông Q mua năm 2019, theo Hợp đồng mua bán căn hộ số: S5.030316/VHGP/HĐMBCH ngày 25/9/2019. Do đó, lời trình bày của bà P xác định tháng 11 năm 2021 bà Na R vay tiền của bà để mua nhà ở Thành phố T là không phù hợp về thời gian.

[4] Bà P khởi kiện bà Na R, ông Q nhưng không xác định được thời gian vay tiền, không chứng minh được việc giao tiền, trong khi bà Na R đưa ra được các chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ này phù hợp với thời gian diễn ra giao dịch và nội dung giao dịch giữa các bên, nên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu bà Na R và ông Q hoàn trả số tiền gốc 2.000.000.000 đồng và tiền lãi là phù hợp.

[5] Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Na R; không căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P; không có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án thẩm số: 88/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phùng Thị Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị Kim P; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 464, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Kim P đối với bị đơn bà Thạch Thị Na R, ông Huỳnh Văn Q về việc yêu cầu bà Thạch Thị Na R và ông Huỳnh Văn Q trả số tiền 2.000.000.000 đồng và lãi phát sinh 10%/năm từ ngày 20/6/2024 đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phùng Thị Kim P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 72.416.438 đồng. Bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 36.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002850 ngày 26/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được đối trừ, bà P còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 36.416.438 đồng. Bà Thạch Thị Na R, ông Huỳnh Văn Q không phải nộp án phí.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phùng Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng. Bà P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003058 ngày 18/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu, Tở HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng